

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 378/2017/HS-ST
Ngày: 15-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Cải;
Bà Trịnh Thị Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Sáng – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 385/2017/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 385/2017/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị Thu H - sinh năm 1985

Tên gọi khác: Trang

Nơi đăng ký hộ khẩu: Số nhà A đường H, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Hiện bị cáo đang thuê nhà ở tại: Ngách B, ngõ T, phường N, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Tự do

Văn hóa: 9/12

Giới tính: Nữ

Con ông: Phạm Huy T - sinh năm 1964.

Con bà: Phạm Thị L - sinh năm 1963.

Gia đình có 02 chị em, bị can là con thứ nhất.

Chồng là Trần Ngọc K - sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ sáng ngày 08-11-2017, Vũ Đức P và Đặng Văn C, trong quá trình đi chơi thì cả hai nảy sinh ý định tìm gái bán dâm để quan hệ tình dục, P bỏ ra 800.000 đồng, còn C góp 900.000 đồng đưa cho P để đi mua dâm. Do P biết Phạm Thị Thu H là gái bán dâm và có thể gọi thêm gái bán dâm nên P dùng số điện thoại 0948899983 gọi điện cho H theo số 0947027028 và số 0947784385 đặt vấn đề mua dâm với H và nhờ H tìm thêm một gái bán dâm, P thỏa thuận với H mỗi lần mua bán dâm là 700.000 đồng /1 lượt/ 1 người. P trả thêm cho H 300.000 đồng là tiền công gọi thêm gái bán dâm, còn địa điểm mua bán dâm, P sẽ thông báo sau, H đồng ý. Sau khi nhận lời, H rủ Đinh Thị Thanh P là gái bán dâm đang ở cùng phòng trọ với H đi bán dâm cùng, P đồng ý.

Khoảng 10 giờ 30 Pt cùng ngày, sau khi được P thông báo địa chỉ nhà nghỉ, H và P đi đến phòng 4 nhà nghỉ X địa chỉ: Số 86 đường N, khu đô thị H, phường L, thành phố N để gặp P và C. Tại đây, P đưa cho H số tiền 1.700.000 đồng. H đưa luôn cho P tiền bán dâm là 700.000 đồng. Trong lúc P và H mua bán dâm tại phòng 402, C và P mua bán dâm tại phòng 202 thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Nam Định kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại phòng 402 hai bao cao su chưa qua sử dụng, thu giữ của H 1000.000 đồng (trong đó 700.000 đồng là tiền bán dâm cho P và 300.000 đồng là tiền P trả công cho H để gọi thêm gái bán dâm) và 02 điện thoại di động của H; thu giữ tại phòng 202 một vỏ bao cao su nhãn hiệu ROMAX đã bị xé, thu giữ của P số tiền là 700.000 đồng là tiền bán dâm cho C. Tại cơ quan điều tra, Phạm Thị Thu H và Đinh Thị Thanh P, Vũ Đức P và Đặng Văn C khai nhận toàn bộ hành vi môi giới mại dâm và mua bán dâm như đã nêu trên.

Đối với hành vi mua bán dâm của Đinh Thị Thanh P, Vũ Đức P và Đặng Văn C không cấu thành tội phạm, nên Công an thành phố Nam Định đã xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật. Đối với Vũ Thị Thu T là chủ Nhà nghỉ 86 trong quá trình kinh doanh nhà nghỉ do thiếu trách nhiệm đã để xảy ra việc mua bán dâm tại nhà nghỉ do mình quản lý, nên Công an thành phố Nam Định đã xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 395/QĐ – KSĐT ngày 27 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Thị Thu H về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Thị Thu H về tội danh, điều luật áp dụng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội khoá 14; Điểm i khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.700.000 đồng và 02 chiếc điện thoại đã thu giữ; tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao cao su và 02 bao cao su.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Khoảng 11 giờ 45 Pt ngày 08-11-2017, tại nhà nghỉ X địa chỉ: Số 86 đường N, khu đô thị H, phường L, thành phố N; Phạm Thị Thu H có hành vi mua bán dâm với Vũ Đức P ở phòng 202 và H đã môi giới cho Đinh Thị Thanh P bán dâm cho Đặng Văn C tại phòng 402 nhà nghỉ, H và P hưởng lợi bất chính số tiền 1.700.000 đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Thị Thu H phạm tội “Môi giới mại dâm” theo Điều 255 của Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh XHCN, sức khỏe của con người. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh với một trong các tệ nạn xã hội, bảo vệ trật tự xã hội, sức khỏe của nhân dân, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh.

[3] Về tình tiết định khung:

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

4.1. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự theo qui định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xét hình phạt qui định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có mức cao nhất của khung hình phạt là đến 03 năm tù; mức cao nhất của khung hình phạt qui định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình năm 1999 là đến 05 năm tù. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội khoá 14, xác định bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

4.3. Về hình phạt:

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các qui định của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hình phạt của tội “Môi giới mại dâm” qui định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình năm 1999, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội khoá 14 áp dụng các quy định có lợi cho bị cáo và căn cứ khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; Bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; Đối chiếu với các qui định của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 06-11-2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có đủ căn cứ pháp lý để áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện nuôi con nhỏ, tự lao động cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương

[5] *Về hình phạt bổ sung:*

Xét bị cáo không có nghề nghiệp và đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 vỏ bao cao su và 02 bao cao su đã thu giữ không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo qui định của pháp luật.

- Số tiền 1.700.000 đồng thu giữ của bị cáo và Đinh Thị Thanh P là tiền đối tượng mua dâm trả cho người bán dâm và tiền công môi giới mại dâm, xét đây là tiền có được từ giao dịch bất hợp pháp và do phạm tội mà có; 01 điện thoại Samsung Galaxy màu trắng hồng, 01 điện thoại Nokia màu đen đã thu giữ của bị cáo là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc môi giới mại dâm nên tất cả tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] *Án phí Hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thu H phạm tội: “Môi giới mại dâm”.

- Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội khoá 14; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 328; điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu H 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ bao cao su và 02 (hai) bao cao su chưa sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm ngàn đồng); 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy màu trắng hồng và 01 (một) điện thoại Nokia màu đen đã thu giữ.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Phạm Thị Thu H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án Dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS TP. Nam Định;
- Công an TP Nam Định;
- Bị cáo;
- UBND phường V, TP.N
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Phạm Thị Mai Anh

